

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05/4/2022

“ V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Luật;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Quy;

Bà Phan Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ph, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn Th, xã Hải Kh, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Trần L, sinh năm 1984.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Th, xã Hải Kh, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ hiện nay: Đang xuất khẩu lao động, làm việc tại Hàn Quốc (không rõ địa chỉ). Anh Trần L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ph trình bày:

Ngày 10/6/2009, Chị Lê Thị Ph và anh Trần L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải Khê, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc.

Đến tháng 6/2019, anh Trần L đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, thời điểm này hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai ít liên lạc, không quan tâm đến nhau. Anh L đi lao động tại Hàn Quốc từ năm 2019 đến nay, nên tình cảm giữa hai vợ chồng ngày càng phai dần.

Vì vậy, Chị Lê Thị Ph thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph xin được ly hôn anh Trần L.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung: Cháu Trần Gia Bảo Kh, sinh ngày 13/3/2010 và cháu Trần Lê Hào K, sinh ngày 15/8/2017. Chị Ph có nguyện vọng xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Khi nào anh L về nước sẽ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần L không có ý kiến trình bày gì.

Tại Biên bản làm việc ngày 18/02/2022, ông Trần L (là bố đẻ của anh Trần L), trú tại: Thôn Th, xã Hải Kh, huyện H, tỉnh Quảng Trị có ý kiến như sau:

Sau khi hai cháu L, Ph kết hôn được một thời gian, thì đến năm 2019 cháu L làm hồ sơ đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc cho đến nay. Việc chị Lê Thị Ph xin ly hôn cháu L thì gia đình không có ý kiến gì, hai vợ chồng tự quyết định. Gia đình ông L đã nhận được Thông báo số 30/TB-TLVA ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con giữa chị Ph với cháu L. Gia đình đã gọi điện thoại và thông báo cho anh L biết việc chị Ph có đơn xin ly hôn nhưng anh L bận lao động nên không sắp xếp về nước để giải quyết việc ly hôn được.

Hiện nay, gia đình không biết được địa chỉ cụ thể của anh Trần L tại Hàn Quốc, nhưng anh L và gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại và qua mạng xã hội Facebook.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo Điều 70, 71, 72 BLTTDS; vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Ph và anh Trần L là hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian thì anh Trần L đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc dài hạn, từ đó cả hai không sống chung và ít liên lạc với nhau trong một thời gian dài, theo như chị Ph trình bày thì tình cảm vợ chồng ngày càng phai dần; anh Trần L hiện đang lao động tại Hàn Quốc nên không sắp xếp về nước để giải quyết việc ly hôn được.

Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị Ph được ly hôn anh Trần L.

Về con chung: Chị Lê Thị Ph có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai cháu Trần Gia Bảo Kh, cháu Trần Lê Hào K và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, xét điều kiện, hoàn cảnh anh L đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài nên không có điều kiện chăm sóc các con, nên cần giao hai cháu Trần Gia Bảo Kh và cháu Trần Lê Hào K cho chị Lê Thị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Ph không có yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Ph phải chịu 300.000 án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Ph nộp đơn xin ly hôn anh Trần L, anh L đang lao động tại Hàn Quốc. Trước và sau khi thụ lý vụ án, nguyên đơn và gia đình anh L không cung cấp được địa chỉ của anh L tại Hàn Quốc, nhưng phía gia đình của anh L vẫn thường xuyên liên lạc với anh L qua điện thoại và qua mạng xã hội Facebook, nên thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc “*Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ*” để giải quyết vụ án theo thủ tục chung được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bố của anh L các văn bản tố tụng; gia đình anh L cam đoan thông báo các văn bản tố tụng cho anh L biết. Anh L không có bản trình bày ý kiến, không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được. Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đối với nguyên đơn, vì điều kiện hoàn cảnh phải đi làm ăn nuôi con, nên chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của BLTTDS để xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ph, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Ph và anh Trần L là hợp pháp và thực hiện đầy đủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân ly hôn, chị Ph cho rằng vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, ít liên lạc với nhau và không thể hàn gắn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh L có mâu thuẫn, hai người ít quan tâm, liên lạc với nhau. Anh L đi lao động tại Hàn Quốc đã nhiều năm chưa về.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị Ph được ly hôn anh Trần L.

[2.2] Về con chung:

Chị Lê Thị Ph và anh Trần L có 02 con chung là cháu Trần Gia Bảo Kh, sinh ngày 13/3/2010 và cháu Trần Lê Hào K, sinh ngày 15/8/2017, chị Ph có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Việc giao con cho ai nuôi là đảm bảo quyền lợi của các cháu, hiện tại anh L đang xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc nên không có điều kiện để chăm

sóc và nuôi dưỡng hai cháu. Trong khi đó, chị Ph có đầy đủ điều kiện và có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 cháu; Đồng thời, cháu Trần Gia Bảo Kh, sinh ngày 13/3/2010 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, giao 02 cháu Trần Gia Bảo Kh và cháu Trần Lê Hào K cho chị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chị Ph không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 469, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ph được ly hôn anh Trần L.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Trần Gia Bảo Kh, sinh ngày 13/3/2010 và cháu Trần Lê Hào K, sinh ngày 15/8/2017 cho chị Lê Thị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Trần L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000013 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị Ph đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QTrị;
- UBND xã Hải Khê, huyện Hải Lăng;
- Cục THADS tỉnh QTrị;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV, Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ, VP Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Văn Luật